TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm

2. Ông Nguyễn Minh Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Diễm K, sinh năm 1996 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã TH, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1985 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: Số C, khu Q, thị trấn R, huyện K, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/11/2024 và bản tự khai cùng ngày, nguyên đơn chị Nguyễn Diễm K trình bày: Chị và anh Trần Quốc T xây dựng hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 01/11/2021. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau không hạnh phúc vì vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp, thường xuyên cự cãi với nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 09 năm 2024 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống

chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc T.

Vợ chồng có 01 con chung là: Trần Quốc KH, sinh ngày 03/6/2021 hiện đang sống chung với chị, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn anh Trần Quốc T không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Diễm K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc T, có địa chỉ số C, khu 5, thị trấn T, huyện P, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Diễm K có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Trần Quốc T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Diễm K và anh Trần Quốc T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhân kết hôn số: 25/2021 ngày 01/11/2021 và anh, chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị Nguyễn Diễm K cho rằng: Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau không hạnh phúc vì vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp, thường xuyên cự cãi

với nhau. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 09 năm 2024 đến nay. Chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc T. Sự việc tranh chấp Tòa án đã nhiều lần mời chị K và anh T hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị K không muốn tham gia hòa giải, còn anh T cũng không có ý kiến gì, cũng không tham gia hòa giải. Vợ chồng cũng không còn sống chung từ tháng 9/2024 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh T thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn chị K là phù hợp quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc KH, sinh ngày 03/6/2021 đang sống chung với chị K, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi. Xét thấy hiện tại con chung sống với chị K cuộc sống cũng đảm bảo, chị K đủ điều kiện để nuôi con. Anh T cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Nên tiếp tục giao con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm non, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị K là người trực tiếp nuôi con, chị K không yêu cầu gì nên miễn xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được khởi kiện, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Diễm K có nghĩa vụ nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Diễm K

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Diễm K được ly hôn với anh Trần Quốc T.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Quốc KH, sinh ngày 03/6/2021 cho chị Nguyễn Diễm K tiếp tục nuôi. Anh Trần Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con và anh Trần Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Diễm K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Diễm K đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011689 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Thi hành án dân sự huyện T;
- Uỷ ban nhân dân thị trấn T
Giấy kết hôn số: 25/2021, ngày 01/11/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.